

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT- TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là các sở, ban ngành và địa phương) và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

Căn cứ các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội về mục tiêu, định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND tỉnh khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; Nghị quyết của HĐND các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành; trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2016 - 2018, ước thực hiện năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, các sở, ban ngành tỉnh và địa phương đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của đơn vị theo từng nguồn vốn cụ thể: vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ), vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn vay khác, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công cần tập trung phân tích các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm cho các dự án đã được

giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang (nếu có), điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nếu có), kết quả giải ngân, trong đó chia ra: vốn thuộc kế hoạch năm, vốn năm trước được kéo dài sang năm sau; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Đối với vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, các huyện, thành phố báo cáo rõ số vốn cân đối ngân sách địa phương được giao hằng năm so với số vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh giao, tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 71/2018/QH14, bội chi ngân sách địa phương từng năm và bình quân 05 năm 2016-2020; tình hình đầu tư từ nguồn bội chi này; việc bố trí, sử dụng vượt thu ngân sách địa phương hằng năm cho đầu tư.

2. Số dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019 để thanh toán nợ đọng XDCCB, số vốn còn lại phải bố trí để thanh toán nợ đọng XDCCB trong năm 2020.

3. Số vốn ứng trước đã bố trí thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019 để thu hồi vốn ứng trước, dự kiến bố trí số vốn còn lại để thu hồi trong kế hoạch năm 2020. Số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 đã tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ nguồn kế hoạch hằng năm để thu hồi và số vốn ứng trước phát sinh nhưng chưa được tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý.

4. Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020, số dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm, số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, chi tiết dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C.

5. Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

6. Các kết quả đầu tư công đã đạt được, như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của ngành, địa

phương và toàn tỉnh; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2016- 2020 đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

7. Các khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

8. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế, chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

9. Các cơ quan được giao là Ban chỉ đạo Chương trình MTQG và địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình theo các nội dung dưới đây:

a) Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

b) Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, tình hình lồng ghép giữa các chương trình, tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình các năm 2016-2019 và dự kiến năm 2020, tình hình giải ngân vốn của Chương trình.

c) Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

d) Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được phê duyệt tại các Quyết định đầu tư chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, bài học kinh nghiệm và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

đ) Các giải pháp, chính sách cần triển khai đến hết kế hoạch giai đoạn 2016-2020 nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình đề ra.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021 - 2025

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, bám sát dự kiến trình Đại hội Đảng các cấp về các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 (trong đó có các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, đầu tư); Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị; Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025

Mục tiêu đầu tư công giai đoạn 2021-2025: Thu hút tối đa và sử dụng

có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong đó vốn đầu tư công tập trung bố trí để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền. Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng khó khăn khác. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư. Quán triệt nguyên tắc ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, lĩnh vực được phê duyệt.

b) Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của các sở, ban, ngành và địa phương để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương; hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách địa phương.

đ) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

e) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2020 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021-2025, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

g) Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

h) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

i) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025

Các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức rà soát các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, lập danh mục dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (i) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (ii) Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020; (iii) Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; (iv) Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã ký Hiệp định nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

4. Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản và số vốn ứng trước

Các sở, ban, ngành và địa phương tổng hợp, rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nếu còn), số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 còn lại phải thu hồi trong giai đoạn 2021-2025; số vốn ứng trước phát sinh trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để thu hồi (nếu có).

5. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đầu tư công

Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, mục tiêu, định hướng đầu tư công giai đoạn 2021-2025 quy định tại điểm 1 và 2 của Mục II Chỉ thị này, các sở, ban, ngành và địa phương lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương

trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

b) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

c) Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;

d) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

đ) Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

e) Dự án khởi công mới phải đáp ứng điều kiện sau:

- Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.

- Sau khi đã bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

- Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (2021-2025) đảm bảo đúng quy định, tiến độ thực hiện; phối hợp các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (2016 – 2020) và lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm (2021-2025) của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để trình cấp thẩm quyền theo đúng trình tự và thời gian quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng có liên quan xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt (khi có quyết định của Chính phủ ban hành) làm cơ sở phân bổ kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước.

c) Trước ngày 15/9/2019 hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, trong đó hướng dẫn cụ thể về biểu mẫu và tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Trước ngày 08/12/2019 tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 tham

muru UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, sở, ngành liên quan và các địa phương dự kiến nguồn thu và cân đối thu - chi ngân sách nhà nước trong kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, trong đó xác định số vốn chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý, theo đúng quy định của trung ương;

Đồng thời, chỉ đạo hướng dẫn các huyện, thành phố tính toán xác định các nguồn thu và dự kiến cơ cấu chi ngân sách địa phương và các nguồn thu để lại cho đầu tư phát triển do địa phương quản lý.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan lập, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.

3. Cơ quan chủ trì quản lý chương trình mục tiêu quốc gia đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện và sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia khẩn trương tổ chức thực hiện theo đúng nội dung và thời gian quy định.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Chỉ thị số 20/CT – TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, những quy định trong Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Yêu cầu các Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai Chỉ thị này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, P.Thvan248.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng